

TÒA ÁN NHÂN DÂN Q.HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Bản án số 28/2021/DS-ST

Ngày 20/5/2021

V/v “*Tranh chấp*
hợp đồng tín dụng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thảo
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Xoa
Ông Lê Truyền Bình
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ngọc Ngân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ly Na – Kiểm sát viên

Ngày 20/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 247/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-DS ngày 01/4/2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần H.** Địa chỉ: 54A N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q – Tổng Giám đốc Ngân hàng Quản lý tín dụng Ngân hàng thương mại cổ phần H. Ông Bùi Đức Q ủy quyền lại cho ông Nguyễn Như T, ông Nguyễn Duy K và bà Nguyễn Thị V. Địa chỉ liên hệ: Tầng 2, 224 Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng, ông T có mặt.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hoàng A**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ 30 phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Trong đơn khởi kiện, bản khai và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Nguyễn Như T trình bày:*

Ngày 18/5/2017, ông Nguyễn Hoàng A có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần H – Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch H (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng cho vay số 18.05/2017/HĐCV với các nội dung: Ngân hàng cho vay số tiền 165.000.000đ (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng), mục đích vay tiêu dùng cá

nhân, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất vay: theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận cụ thể tại khế ước nhận nợ và được điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay. Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Hoàng A theo Khế ước nhận nợ số 18.05/CVCN-NHA ngày 18/5/2017 số tiền 165.000.000đ (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng), lãi suất vay áp dụng từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 18/5/2020 là 21,5%, thanh toán nợ gốc và lãi vào ngày 05 hàng tháng.

Cùng ngày 18/5/2017, ông Nguyễn Hoàng A đăng ký phát hành Thẻ tín dụng và ký hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ số 18.05/2017/MSB-NHA tại Ngân hàng thương mại cổ phần H – Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch H với hạn mức thẻ là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Trong quá trình thực hiện các hợp đồng, ông Nguyễn Hoàng A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ và hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết dẫn đến khoản vay, khoản nợ thẻ tín dụng bị nợ quá hạn kéo dài. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông A thanh toán nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận.

Ông Nguyễn Hoàng A còn nợ Ngân hàng tiền gốc và lãi của 02 hợp đồng tạm tính đến ngày 16/05/2021 là 304.641.056đ (Ba trăm lẻ bốn triệu sáu trăm bốn mươi một ngàn không trăm năm mươi sáu đồng), trong đó:

Theo hợp đồng số 18.05/2017/HĐCV: Nợ gốc: 136.095.935đ, lãi 99.850.161đ, lãi quá hạn: 28.231.147đ; tổng cộng: 264.177.243đ.

Theo hợp đồng số 18.05/2017/MSB-NHA: Nợ gốc: 19.489.341đ, lãi 17.993.240đ, lãi quá hạn: 2.981.232đ; tổng cộng: 40.463.813đ.

Ngân hàng yêu cầu giải quyết buộc ông Nguyễn Hoàng A phải trả cho Ngân hàng tiền gốc và lãi của 02 hợp đồng tính đến ngày 16/05/2021 là 304.641.057 đồng và phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 17/5/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa nhiều lần đối với bị đơn để cung cấp bản khai và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên ông Nguyễn Hoàng A vắng mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên không có bản khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án được.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, phát biểu:

Đối với thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng ông Nguyễn Hoàng A vắng mặt tại Tòa án trong các phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và không có văn bản trình bày ý kiến là chưa thực hiện đúng

quyền và nghĩa vụ của mình nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định.

Đối với nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phần trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay và các quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Hoàng A phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 16/05/2021 là 304.641.056đ (Ba trăm lẻ bốn triệu sáu trăm bốn mươi một ngàn không trăm năm mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc: 155.585.276 đồng, lãi: 117.843.401 đồng, lãi quá hạn: 31.212.379 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Hoàng A vắng mặt và không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Ngày 18/5/2017, Ngân hàng Thương mại cổ phần H và ông Nguyễn Hoàng A có ký kết Hợp đồng tín dụng số 18.05/2018/HĐCV để ông A vay số tiền 165.000.000, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất vay: theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận cụ thể tại khế ước nhận nợ. Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Hoàng A theo Khế ước nhận nợ số 18.05/CVCN-NHA ngày 18/5/2017 số tiền 165.000.000đ (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng), thanh toán nợ gốc và lãi vào ngày 05 hàng tháng/quý/năm, số tiền phải trả mỗi kỳ 6.258.825 đồng, kỳ cuối trả toàn bộ số tiền gốc và lãi còn lại. Ngày 18/5/2017, ông Nguyễn Hoàng A đăng ký phát hành Thẻ tín dụng và hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ số 18.05/2017/MSB-NHA với Ngân hàng thương mại cổ phần H – Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch H với hạn mức thẻ là 25.000.000đ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng cho vay và thẻ tín dụng, ông Nguyễn Hoàng A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ông Nguyễn Hoàng A chưa thanh toán tiền gốc và lãi của 02 hợp đồng tính đến ngày 16/05/2021 là 304.641.056đ (Ba trăm lẻ bốn triệu sáu trăm bốn mươi một ngàn không trăm năm mươi sáu đồng), trong đó: Theo hợp đồng số 18.05/2017/HĐCV: Nợ gốc: 136.095.935đ, lãi 99.850.161đ, lãi quá hạn: 28.231.147đ; tổng cộng: 264.177.243đ. Theo hợp đồng số 18.05/2017/MSB-NHA:

Nợ gốc: 19.489.341đ, lãi 17.993.240đ, lãi quá hạn: 2.981.232đ; tổng cộng: 40.463.813đ. Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Hoàng A phải trả cho Ngân hàng tiền gốc và lãi của 02 hợp đồng tính đến ngày 16/05/2021 là 304.641.056 đồng và phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 17/5/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Xét thấy, hợp đồng cho vay và hợp đồng hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng mà các bên đã ký kết có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch. Các chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình như: Hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ, đăng ký phát hành thẻ tín dụng, hợp đồng phát hành thẻ tín dụng, bản sao kê là có cơ sở để xác định ông Nguyễn Hoàng A có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP H. Ông Nguyễn Hoàng A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại các hợp đồng, việc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán của ông Nguyễn Hoàng A là vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản. Do đó yêu cầu trên của Ngân hàng TMCP H là phù hợp với các điều khoản trong hợp đồng tín dụng cũng như các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Hoàng A phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 16/5/2021 là 304.641.056đ (Ba trăm lẻ bốn triệu sáu trăm bốn mươi một ngàn không trăm năm mươi sáu đồng), trong đó tiền nợ gốc 155.585.276 đồng, lãi 117.843.401 đồng, lãi quá hạn 31.212.379 đồng và lãi phát sinh từ ngày 17/5/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Hoàng A phải chịu theo quy định của pháp luật. Ngân hàng Thương mại cổ phần H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H đã nộp là 6.968.000 đồng theo biên lai thu số 0005163 ngày 14.12.2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng Thương mại cổ phần H đối với ông Nguyễn Hoàng A.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Hoàng A phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H số tiền gốc và lãi tính đến ngày 16/5/2021 là 304.641.056đ (Ba trăm lẻ bốn triệu sáu trăm bốn mươi một ngàn không trăm năm mươi sáu đồng), trong đó tiền nợ gốc 155.585.276 đồng, lãi 117.843.401 đồng, lãi quá hạn 31.212.379 đồng và phải trả lãi phát sinh tính từ ngày 17/5/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Hoàng A phải chịu là 15.232.000 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H đã nộp là 6.968.000 đồng theo biên lai thu số 0005163 ngày 14.12.2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Thảo